TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày 24 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Chi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HS ngày 28/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L H** - sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nữ. ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Ba Gò, xã Nghĩa PH, huyện LN, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đăng Lượng, sinh năm: 1929; Con bà: Trịnh Thị Phượng, sinh năm: 1931(đã chết). Bị cáo có 7 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bẩy. Chồng: Nguyễn Văn Chúc, sinh năm: 1967. Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm: 1999. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/10/2021, Đồn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao B ra Quyết định xử phạt vi hành chính số 6867 về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định".

- Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn B - sinh năm: 1966 và bà Ngô Thị H, sinh năm: 1973 (đều vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 361, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòa Nội, xã Khám Lạng, huyện LN, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Hồng PH, sinh năm: 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 40, ngõ 338, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B

- Trường trung học cơ sở xã Nghĩa PH, huyện LN, tỉnh B

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh Hà - Hiệu trưởng (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Nghĩa PH, huyện LN, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, do cần tiền trả nợ cá nhân, Nguyễn Thị L H, sinh năm 1973, trú tại thôn Ba Gò, xã Nghĩa PH, huyện LN, tỉnh B đã hỏi vay tiền bà Ngô Thị H, sinh năm 1973, trú tại số 361, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố B nhưng bà H không đồng ý vì H không có tài sản để bảo đảm cho việc trả nợ. Cùng thời điểm đó, trường Trung học cơ sở Nghĩa PH, huyện LN nơi H đang làm kế toán tiến hành sửa chữa, xây dựng một số hạng mục công trình theo mô hình trường chuẩn Quốc gia. H đã lợi dụng việc này đến nói với vợ chồng bà Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn B là H được Hiệu trưởng uỷ quyền đi vay tiền cho Nhà trường để xây dựng Trường học, vì nguồn ngân sách Nhà nước cấp chậm, không đủ tiền thanh toán và đề nghị ông B, bà H cho vay tiền. Để vợ chồng ông B tin, H đã đưa ra hồ sơ thiết kế sửa chữa nhà để xe của Trường Trung học cơ sở Nghĩa PH. Do tin tưởng nội dung H đưa ra là thật nên vợ chồng ông B đồng ý cho H vay tiền nhưng với điều kiện phải có xác nhận của Nhà trường.

Để vay được tiền của vợ chồng ông B, trước mỗi lần vay, H đều trao đổi với bà Ngô Thị H về số tiền vay, thời gian trả rồi viết sẵn "Giấy vay tiền" với nội dung vay tiền để xây dựng công trình nhà trường, người vay tiền là H và ông Nguyễn Công H – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nghĩa PH sau đó ký giả chữ ký ông H, đóng dấu chức danh của Hiệu trưởng Nguyễn Công H và hình dấu của Trường Trung học cơ sở Nghĩa PH rồi mang Giấy vay tiền đến nhà gặp bà Ngô Thị H. Bà Ngô Thị H không biết việc H ký giả chữ ký của ông Nguyễn Công H nên đã cho H vay tiền 03 lần, cụ thể: Ngày 08/9/2009 cho vay số tiền 30.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng. Ngày 09/9/2009 cho vay số tiền 20.000.000 đồng, thời gian vay 14 ngày. Ngày 08/12/2009 cho vay số tiền 50.000.000 đồng, thời gian vay 02 tháng.

Sau khi vay được tiền, H đều sử dụng trả nợ cho cá nhân và không trả lại cho vợ chồng ông B như thời hạn đã cam kết. Sau nhiều lần vợ chồng ông B đòi nợ, đến ngày 11/11/2010 H mới trả được số tiền 25.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng do H không trả nên vợ chồng ông B đã liên lạc với ông H để yêu cầu trả nợ thì được biết H không vay tiền cho nhà trường. Ngày 11/9/2012 ông B đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra. Ngày 16/10/2012, ông B giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 Giấy vay tiền đề ngày 08/9/2009, ngày 09/9/2009, ngày 08/12/2009; 01 Giấy cam kết trả nợ đề ngày 02/8/2010 và 01 Giấy khất trả nợ không đề ngày tháng do Nguyễn Thị L H viết.

Ngày 13/11/2012, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký trên 03 Giấy vay tiền Nguyễn Thị L H đã đưa cho bà Ngô Thị H khi nhận tiền. Tại Kết luận giám định số 946/KL-PC54 ngày 21/11/2012, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

-" Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị L H trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dưới các mục " *Kế toán vay ký", " Người vay- Ktoán", Người vay tiền- kế toán", "Người viết cam kết", "Người khất nợ"* trên các tài liệu cần giám định với chữ ký của Nguyễn Thị L H trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký dưới các mục *"Hiệu trưởng vay ký", "Người vay – Hiệu trưởng", "Người vay tiền – Hiệu trưởng"* trên các tài liệu cần giám định với chữ ký của Nguyễn Công H trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký dưới các mục "*Hiệu trưởng vay ký", "Người vay – Hiệu trưởng", "Người vay tiền – Hiệu trưởng"* trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng dạng của Nguyễn Thị L H ký trên " Biên bản ghi lời khai" đề ngày 19/10/2012 là do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung của Trường trung học cơ sở Nghĩa PH trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh " Hiệu trưởng Nguyễn Công H" trên các tài liệu cần giám định với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra".

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L H đã bỏ trốn khỏi địa pH đến ngày 28/10/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Thị L H đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c, đ khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã được bồi thường số tiền 75.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhờ cán bộ điều tra thông báo cho anh trai và gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại giúp bị cáo, bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại, không tranh luận gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cam kết cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ông Nguyễn Hồng PH khai là anh trai bị cáo, ông đã được bị cáo nhờ đứng ra bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền còn lại, ông đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng và ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại bà Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn B, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công H và phù hợp với các chứng cứ khác là

các giấy biên nhận tiền do H viết gửi cho bà Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn B giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh B kết luận giám định số 946/KL-PC54 ngày 21/11/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2009, Nguyễn Thị L H đã có hành vi gian dối với ông Nguyễn Văn B, bà Ngô Thị H để chiếm đoạt tài sản B việc nói dối với ông B, bà H việc trường trung học cơ sở xã Nghĩa PH nơi H làm kế toán đang sửa chữa, xây dựng, thiếu vốn nên H được hiệu trưởng ủy quyền đi vay tiền, đồng thời H đã đưa ra bộ hồ sơ thiết kế, sửa chữa trường, sau đó đã làm các giấy vay tiền có chữ ký của H và giả chữ ký của ông Nguyễn Công H - hiệu trưởng và đóng dấu của trường Trung học cơ sở Nghĩa PH, dấu chức danh của ông H, khiến cho ông B, bà H tin tưởng đã cho H vay tiền. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ. Với hành vi sử dụng con dấu của cơ quan, lợi dụng danh nghĩa của cơ quan để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của người khác, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại d, e điều 139 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, tội danh trên được quy định tại điểm c, đ khoản 2 điều 174 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung *"c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* và "*đ. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức..".* Do quy định tại Bộ luật hình sự hiện hành về tội danh bị cáo đã vi phạm có tính chất giảm nhẹ hơn so với quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, căn cứ điều 7 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung, điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, HĐXX áp dụng quy định tại điểm c, đ khoản 2 điều 174 của BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngày 14/10/2021, bị cáo có bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi "qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định" theo quyết định số 6867 của Đồn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo điểm g khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Người bị hại có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi bị khởi tố đã trốn tránh nên bị truy nã, vì vậy buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX có xem xét nhân thân, thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ TNHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra HĐXX còn áp dụng hình phạt bổ sung B tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là đã được bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 75.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Đối với ông Nguyễn Công H là hiệu trưởng trường trung học cơ sở xã Nghĩa PH, khi bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, ông H không biết việc bị cáo làm, việc bị cáo đã giả chữ ký của ông H và sử dụng con dấu của Trường trung học cơ sở Nghĩa PH, dấu chức danh của ông H để đóng vào các giấy vay tiền nhằm chiếm đoạt tài sản của bà H, ông B, do đó không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H. Ngoài ra, ông H và đại diện trường THCS xã Nghĩa PH hiện nay xác định không có thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L H 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh B
-TAND, VKSND Tỉnh B
-VKSND TP B
-THADS TP B
-Công an TP B
-Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng